TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **74**/2018/HNGĐ-ST Ngày: 05-11-2018 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tố**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Dũng P** và ông **Nguyễn Văn Hải**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Uông Thị P**, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn H**, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Đắc Lua, huyện T, tỉnh Đ.

(Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2018, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Uông Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Phổ Thạch, huyện Đ, tỉnh Q và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/8/2010. Sau khi kết hôn, đến năm 2011, chị và anh H về sinh sống tại xã Đắc Lua, huyện T. Thời gian sống chung, anh H thường xuyên sử dụng rượu bia không quan tâm chăm sóc gia đình, ngoài ra chị P cho rằng anh H quá nghe lời cha mẹ ruột của anh H, không có quan điểm cá nhân, hơn nữa tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột nhau. Do chị có công việc buôn bán ở Thành phố Hồ Chí Minh nên sau khi sinh con, cuối năm 2012, chị

lại tiếp tục lên Thành phố để làm việc và từ thời gian này chị và anh H không thường xuyên sống chung, không quan tâm chăm sóc nhau, do khoảng cách về mặt địa lý nên tình cảm của vợ chồng chị dần phai nhạt. Tuy nhiên, thời điểm này do con chung còn quá nhỏ, anh H cam kết sẽ thay đổi tính tình để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đến năm 2015 chị và anh H về sống đoàn tụ với nhau nhưng chỉ được vài ngày thì vợ chồng chị tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cũng từ năm 2015 cho đến nay, chị và anh H không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Theo chị P, vợ chồng chị có 01 (một) con Nguyễn Sơn Nam, sinh ngày 20/11/2011, từ trước đến nay con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, nay chị yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung. Do hiện nay chị có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung trưởng thành về mọi mặt nên tạm thời chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Theo chị P, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn H mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử không có ý kiến, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những tài liệu chứng cứ sau: Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); sổ hộ khẩu của gia đình (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của con chung (bản phô tô); lời khai của nguyên đơn tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai. Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án đã tiến hành sao gửi hợp lệ cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Trích sổ đăng ký hộ khẩu thường trú Ấp 2, xã Đắc Lua; Biên bản xác minh về nơi cư trú của anh H; các biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/5/2018, Công an xã Đắc Lua cung cấp: Anh Nguyễn Tấn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa P từ năm 2013, hồ sơ hộ khẩu số 190264312/2007, chủ hộ là anh H, các thành viên khác trong hộ là Uông Thị P (vợ) và Nguyễn Sơn Nam (con). Khoảng 03 (ba) năm nay anh H và chị P không thường xuyên sinh sống tại địa P mà chỉ đi về để thăm con, khoảng một tháng một lần.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/5/2018 đối với ông Uông Ngọc Định, là cha ruột của chị P, ông Định cung cấp như sau: Chị P và anh H sau khi kết hôn thì về chung sống tại Ấp 2, xã Đắc Lua, huyện T. Quá trình chung sống, vợ chồng anh H, chị P nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể ông không rõ. Hiện nay anh H đi làm ăn xa, khoảng hai tháng mới về thăm con một lần.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/5/2018 đối với ông Tạ Quang Luật (Phó trưởng ấp 2), ông Luật cung cấp như sau: Vợ chồng anh H, chị P sinh sống tại địa

P một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Sau đó vợ chồng đi làm ăn xa, khoảng 02 (hai) tháng mới về địa P một lần. Con chung của vợ chồng hiện nay đang chung sống cùng chị P, do chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tuy nhiên, Tòa án còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị P ly hôn với anh H; về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Sơn Nam, sinh ngày 20/11/2011 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do chị P không yêu cầu; về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: Chị P khai không có, nên không xem xét; đối với anh H nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Uông Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn H, tranh chấp về nuôi con chung là Nguyễn Sơn Nam, sinh ngày 20/11/2011. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Tấn H cư trú tại xã Đắc Lua, huyện T, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Uông Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Tấn H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị P và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Thạch, huyện Đ, tỉnh Q vào ngày 05/8/2010, được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định, vào sổ cấp giấy số 127, quyển số 01/2010 (bút lục số 07), do đó đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Đời sống hôn nhân của vợ chồng chị P, anh H đầm ấm, hạnh phúc được 02 (hai) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị P là do anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, hơn nữa do điều kiện công việc nên vợ chồng không thường xuyên sống gần nhau, không có thời gian chăm sóc nhau điều này dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ

năm 2015. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng do Tòa án thu thập (Bút lục số 33, 34). Bị đơn anh H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc bị kiện, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, điều này cũng khẳng định anh H không mong muốn quay về đoàn tụ gia đình.

[5] Từ đó, có đủ cơ sở xác định, vợ chồng chị P, anh H trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh H là có cơ sở.

[6] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh H có 01 (một) con chung là Nguyễn Sơn Nam, sinh ngày 20/11/2011. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung, cháu Nam do chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, để không xáo trộn đời sống của con trẻ, cần tiếp tục giao con chung cho chị P nuôi dưỡng theo như yêu cầu của chị là phù hợp. Tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do chị P không có yêu cầu.

[7] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị P khai không có, nên không xem xét; đối với anh H không có lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và vắng mặt tại phiên tòa, nên nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[8] Về án phí: Chị P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[9] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Uông Thị P về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" đối với anh Nguyễn Tấn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Uông Thị P và anh Nguyễn Tấn H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Sơn Nam, sinh ngày 20/11/2011 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do chị P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, quyền yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung….).

3. Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung, chị P khai không có, nên không xem xét, giải quyết. Dành quyền khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng bằng vụ án khác cho anh H nếu anh H có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Uông Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 008199 ngày 18/5/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Đ. Chị P đã nộp đủ án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Chị P, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phổ Thạnh, huyện Đ, tỉnh Q (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK số 127 ngày 05/8/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)